



Th i gian: Ngày 14-15.05.2015

STT	MÃ SV	H	TÊN	NGÀY SINH	L P SINH HO T	KHÓA LU NT T NG HI P				I M T NG K T		GHI CHÚ
						MÃ L P	CHUYÊN TT	MÔN 1 (KTCS)	MÔN 2 (KTCN)	I M S	I M CH	
							2	1	2	5		
1	172316794	Hoàng Lê Minh	Châu	12/07/1993	K17PSUKKT1	MGT 448 B	8.4	7.7	8.9	8.5	Tám Ph y N m	
2	172316834	Nguy n Th Th ch	Th o	01/11/1993	K17PSUKKT2	MGT 448 B	8.5	4.1	6.2	0.0	Không	
3	172316837	Lê c	Ti n	04/12/1993	K17PSUKKT2	MGT 448 B	8.4	7.4	6.8	7.6	B yPh y Sáu	
4	172316793	Lê Thanh	Binh	11/03/1993	K17PSUKKT1	MGT 448 B	7.3	1.9	3.7	0.0	Không	
5	172316796	Lê Mai Th M	Di u	22/03/1993	K17PSUKKT1	MGT 448 B	7.0	3.7	7.8	0.0	Không	
6	172316803	Nguy n Th	H i	14/01/1993	K17PSUKKT1	MGT 448 B	6.8	6.3	3.5	0.0	Không	
7	172316808	Tr ng Th M	Hu	04/08/1993	K17PSUKKT1	MGT 448 B	6.5	3.6	4.4	0.0	Không	
8	172316806	Nguy n Th Thu	Hi n	30/05/1992	K17PSUKKT1	MGT 448 B	7.0			0.0	Không	
9	172316822	Tr n V n	Ngh a	21/11/1993	K17PSUKKT2	MGT 448 B	8.2	6.7	5.5	6.8	Sáu Ph y Tám	
10	172316821	Nguy n Th Y	Na	27/09/1993	K17PSUKKT2	MGT 448 B	8.0	5.8	6.6	7.0	B y	
11	172316800	Nguy n Th Thu	Hà	12/02/1993	K17PSUKKT1	MGT 448 B	7.4	6.7	8.0	7.5	B y Ph y N m	
12	172316810	Hàn Th	H ng	16/12/1993	K17PSUKKT1	MGT 448 B	7.0	3.0	5.5	0.0	Không	
13	172316813	Nguy n Mai Th o	Lam	04/11/1993	K17PSUKKT1	MGT 448 B	6.3	6.1	7.2	6.6	Sáu Ph y Sáu	
14	172316817	ng Tr n Nh t	Linh	08/10/1993	K17PSUKKT1	MGT 448 B	6.5	6.2	6.9	6.6	Sáu Ph y Sáu	
15	172316807	D ng Th	Hi u	20/04/1993	K17PSUKKT1	MGT 448 B	7.1	3.5	5.9	0.0	Không	
16	172316792	Nguy n Duy	Anh	19/08/1993	K17PSUKKT1	MGT 448 B	0.0			0.0	Không	
17	172317814	Lê Th H ng	Lan	14/08/1992	K17PSUKKT2	MGT 448 B	7.4	7.7	8.2	7.8	B y Ph y Tám	
18	172316825	ng Thái	Nhân	19/10/1993	K17PSUKKT2	MGT 448 B	7.6	5.8	9.4	8.0	Tám	
19	172316826	V n	Nh t	19/04/1993	K17PSUKKT2	MGT 448 B	7.4	5.8	7.4	7.1	B y Ph y M t	
20	172316827	V Th Tô	Ni	01/12/1992	K17PSUKKT2	MGT 448 B	7.4	6.5	4.5	0.0	Không	
21	172316833	Nguy n V n	Thành	02/03/1993	K17PSUKKT2	MGT 448 B	7.6	3.7	7.0	0.0	Không	
22	172316809	Nguy n Ng c B o	H ng	16/12/1993	K17PSUKKT1	MGT 448 B	7.7	6.0	5.6	6.5	Sáu Ph y N m	
23	172316818	Hoàng Thành	Luân	12/09/1993	K17PSUKKT1	MGT 448 B	7.1	2.6	4.3	0.0	Không	
24	172316812	L ng Quang Tùng	Khánh	15/08/1991	K17PSUKKT1	MGT 448 B	0.0			0.0	Không	
25	172316814	Bùi Th Ng c	Lan	09/11/1993	K17PSUKKT2	MGT 448 B	7.8	5.5	5.6	6.5	Sáu Ph y N m	
26	172526998	Lê Doãn	Vi t	08/01/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.5	7.3	7.8	8.0	Tám	
27	172526973	Tr n Nh t	Tân	02/03/1992	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.0	8.5	7.3	7.8	B y Ph y Tám	
28	172526942	D ng Bá Di u	H ng	18/12/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	7.9	8.5	7.4	7.8	B y Ph y Tám	
29	172526949	Vô Thu Hoài	Linh	30/09/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.0	9.1	9.3	8.7	Tám Ph y B y	
30	172526966	Nguy n Th	Phú	17/10/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.0	9.9	8.9	8.7	Tám Ph y B y	
31	172526969	Nguy n Th H ng	Qu nh	07/02/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.2	7.6	7.6	7.8	B y Ph y Tám	
32	172526944	Phan Phú	Kho	24/01/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	7.8	8.0	6.8	7.4	B y Ph y B n	
33	172526994	Phan Th T	Trinh	01/01/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	7.9	6.8	6.8	7.2	B y Ph y Hai	
34	172526996	Nguy n Thanh	Tuy n	02/03/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	7.8	3.6	5.9	0.0	Không	
35	162524422	Phan Minh	Trung	26/07/1992	K17PSU_QNH	MGT 448 D	7.8	8.5	6.4	7.4	B y Ph y B n	
36	172526925	Mai Th Thùy	D ng	21/04/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	7.3	4.8	6.4	0.0	Không	
37	172526975	Lê Xuân	Thái	24/01/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	7.9	8.1	6.5	7.4	B y Ph y B n	
38	172526974	H Ng c	Th ch	07/02/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.0	9.2	5.7	7.3	B y Ph y Ba	
39	172526989	Hoàng Th	Th y	24/04/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.0	7.5	7.2	7.6	B yPh y Sáu	
40	172526918	oàn V n	B n	12/12/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	7.5	6.8	7.2	7.2	B y Ph y Hai	
41	172348452	Nguy n V Qu nh	Trang	24/11/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.5	7.9	8.5	8.4	Tám Ph y B n	



Th i gian: Ngày 14-15.05.2015

STT	MÃ SV	H	TÊN	NGÀY SINH	L P SINH HO T	KHÓA LU NT T NG HI P				I M T NG K T		GHI CHÚ
						MÃ L P	CHUYÊN TT	MÔN 1 (KTCS)	MÔN 2 (KTCN)	I M S	I M CH	
							2	1	2	5		
42	172526970	Nguy n Th Nh	Qu nh	28/11/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.0	7.2	8.0	7.8	B y Ph y Tám	
43	172526986	D ng	Th nh	21/12/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	7.6	8.9	6.3	7.3	B y Ph y Ba	
44	172526976	Phan Thanh	Thanh	03/11/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	7.7	7.7	7.4	7.6	B y Ph y Sáu	
45	172526931	Nguy n Xuân B o	Hân	03/06/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	7.7	5.7	7.4	7.2	B y Ph y Hai	
46	172526919	Tr n ng	C n	01/07/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.0	5.5	7.1	7.1	B y Ph y M t	
47	172526947	Nguy n Thùy	Linh	29/05/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.0	8.5	7.2	7.8	B y Ph y Tám	
48	172526999	Mai ng	Vinh	19/01/1992	K17PSU_QNH	MGT 448 D	7.9			0.0	Không	
49	172526958	Tr n Th Kim	Ng c	09/08/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	7.5	7.4	6.7	7.2	B y Ph y Hai	
50	172526962	Ph m Th Y n	Nhi	15/06/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	7.9	7.2	7.2	7.5	B y Ph y N m	
51	172526991	Hu nh Th	Trâm	20/07/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	7.9	7.0	6.8	7.3	B y Ph y Ba	
52	172526946	Nguy n Th M	Linh	28/08/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	7.7			0.0	Không	
53	172526934	Mai Ng c	Hào	27/11/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.5	8.6	8.8	8.6	Tám Ph y Sáu	
54	172526929	Lê Th Thu	Hà	01/09/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.4			0.0	Không	
55	172526932	L ng Th Ph ng	H ng	09/05/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.0	6.0	7.9	7.6	B y Ph y Sáu	
56	172526922	Tr ng Ng c	Di m	03/10/1992	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.1	8.1	6.9	7.6	B y Ph y Sáu	
57	172526967	Nguy n Th Bích	Ph ng	11/08/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.1	5.8	6.8	7.1	B y Ph y M t	
58	172527000	Nguy n Thanh Th o	Vy	11/06/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.4	6.0	7.4	7.5	B y Ph y N m	
59	172526937	Nguy n Th Ng c	Hi u	12/01/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.0	7.0	9.5	8.4	Tám Ph y B n	
60	172348368	Lê Th Th o	Linh	02/11/1993	K17PSU_QNH	MGT 448 D	8.0	9.0	7.5	8.0	Tám	
61	1810213738	Nguy n Th Ph ng	Nhi	09/10/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	7.1	2.6	8.0	0.0	Không	
62	1811214497	oàn Th H i	Tân	03/06/1994	K18PSUKCD2	ACC399 BIS	6.9			0.0	Không	
63	1810213735	Lê Th Ph ng	Th o	19/12/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	7.0			0.0	Không	
64	1810216133	Tr n Th Tuy t	Ph ng	15/10/1993	K18PSUKCD2	ACC399 BIS	7.1			0.0	Không	
65	1810215926	Lê Th Nh	Qu nh	10/09/1994	K18PSUKCD2	ACC399 BIS	0.0			0.0	Không	
66	1810214492	D ng Nguy n Thu	Giang	30/05/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	7.5	4.1	8.0	0.0	Không	
67	1810214491	L u Th Lý	Duyên	26/01/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	6.5			0.0	Không	
68	1810213930	Hoàng Th Thu	Hà	17/09/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	7.1			0.0	Không	
69	1810214490	Lê Hoàng Kim	Khánh	06/07/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	7.3			0.0	Không	
70	1810213928	Nguy n Ph c	H ng	10/07/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	7.0			0.0	Không	
71	1810215022	Lê Th	Hi n	10/11/1993	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	6.5			0.0	Không	
72	1811215480	Ph m Duy Hoàng	Khoa	20/02/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	7.3			0.0	Không	
73	1810215774	Nguy n C u Thiên	An	13/02/1994	K18PSUKCD2	ACC399 BIS	6.8	6.5	6.5	6.6	Sáu Ph y Sáu	
74	1810215483	Lê Th M	Duyên	05/03/1993	K18PSUKCD2	ACC399 BIS	7.2	5.9	8.0	7.3	B y Ph y Ba	
75	1811215469	Phan Vi t	H ng	31/03/1994	K18PSUKCD2	ACC399 BIS	7.3	5.9	8.0	7.3	B y Ph y Ba	
76	1810215478	Nguy n Th Nh t	L	16/10/1994	K18PSUKCD2	ACC399 BIS	7.6	5.5	8.0	7.3	B y Ph y Ba	
77	1811214500	Hoàng	Sa	24/02/1994	K18PSUKCD2	ACC399 BIS	6.7	3.4	8.0	0.0	Không	
78	1810215484	Tr n Nguy n B ng	Tâm	22/10/1994	K18PSUKCD2	ACC399 BIS	6.6			0.0	Không	
79	1810215773	Nguy n Ph ng	Uyên	06/02/1994	K18PSUKCD2	ACC399 BIS	0.0			0.0	Không	
80	1810215767	Nguy n Th Th o	H ng	22/09/1994	K18PSUKCD2	ACC399 BIS	8.3	6.7	8.0	7.9	B y Ph y Chín	
81	1810215029	Nguy n Hàn Th o	Mi	27/10/1994	K18PSUKCD2	ACC399 BIS	6.7	4.4	8.0	0.0	Không	
82	1810214496	Tr n Th Minh	Nguy t	24/01/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	8.3	3.5	8.0	0.0	Không	



Th i gian: Ngày 14-15.05.2015

STT	MÃ SV	H	TÊN	NGÀY SINH	L P SINH HO T	KHÓA LU N T T NG HI P				I M T NG K T		GHI CHÚ
						MÃ L P	CHUYÊN TT	MÔN 1 (KTCS)	MÔN 2 (KTCN)	I M S	I M CH	
							2	1	2	5		
83	1810215025	V ng Th Ng c	Linh	21/09/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	7.2			0.0	Không	
84	1810213931	Nguy n Hoàng Thúy	Lam	20/12/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	6.5			0.0	Không	
85	1810214499	Th Ph ng	Linh	28/05/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	7.1			0.0	Không	
86	1810215476	Thái M	Ng c	30/11/1994	K18PSUKCD2	ACC399 BIS	6.7			0.0	Không	
87	1810223787	Nguy n Th Ph ng	Th o	14/08/1994	K18PSUKCD2	ACC399 BIS	0.0			0.0	Không	
88	1810214452	Nguy n Th Huy n	Trang	10/09/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	7.4			0.0	Không	
89	1810213736	H Ng c Ánh	Th o	02/08/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	0.0			0.0	Không	
90	1810214489	Nguy n Ng c Thanh	Th o	04/12/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	7.1			0.0	Không	
91	1810214494	Lê Th Thanh	Th o	23/06/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	6.7			0.0	Không	
92	1810213929	Nguy n Th Thúy	Vy	23/02/1994	K18PSUKCD1	ACC399 BIS	6.1			0.0	Không	
93	171326126	Tr n Th	Thu n	18/09/1993	K17PSUKCD	ACC399 BIS	0.0			0.0	Không	
94	1810225083	Lê Th H ng	Vân	21/01/1994	K18PSUQCD	MGT399 B	7.6			0.0	Không	
95	1811225092	ng Quý	Nhân	10/08/1994	K18PSUQCD	MGT399 B	8.1	5.8	5.5	6.6	Sáu Ph y Sáu	
96	1810225082	Nguy n Ng c	Thùy	25/05/1994	K18PSUQCD	MGT399 B	0.0			0.0	Không	
97	1811225804	Ông Qu c	C ng	15/01/1993	K18PSUQCD	MGT399 B	7.3			0.0	Không	
98	1811226269	Nguy n Nam Công	Huy	13/09/1994	K18PSUQCD	MGT399 B	4.2			0.0	Không	
99	1810225585	H Th Ng c	Vi	10/09/1994	K18PSUQCD	MGT399 B	8.2	7.3	7.6	7.8	B y Ph y Tám	
100	1810225086	Tr n Th Thu	Dung	13/05/1994	K18PSUQCD	MGT399 B	8.1	6.7	6.9	7.3	B y Ph y Ba	
101	1810225087	Ngô Th Thanh	Huy n	08/12/1993	K18PSUQCD	MGT399 B	8.0	4.4	6.6	0.0	Không	
102	1811223795	Ngô Minh Thu	Trâm	04/03/1994	K18PSUQCD	MGT399 B	8.2	8.5	7.5	8.0	Tám	
103	171575478	Ph m Th Thu	Cúc	02/01/1993	K18PSUQCD	MGT399 B	8.1			0.0	Không	
104	1810224636	Tr ng Th T ng	Vy	18/03/1994	K18PSUQCD	MGT399 B	8.6	8.4	7.6	8.2	Tám Ph y Hai	
105	1810225583	ng Th Minh	Châu	20/04/1994	K18PSUQCD	MGT399 B	7.5	4.4	6.4	0.0	Không	
106	1810224620	Ph m Th Bích	Sang	28/05/1993	K18PSUQCD	MGT399 B	7.6			0.0	Không	
107	1810225088	Nguy n Ng c Tì u	Vân	15/03/1994	K18PSUQCD	MGT399 B	7.5			0.0	Không	
108	1811225586	Ph m Thanh	Ng c	19/07/1993	K18PSUQCD	MGT399 B	8.2	8.9	7.3	8.0	Tám	
109	1810225960	Nguy n Th M	Khánh	13/03/1994	K18PSUQCD	MGT399 B	8.5	9.3	7.0	8.1	Tám Ph y M t	
110	1810224643	Nguy n Ph ng	Th o	05/11/1994	K18PSUQCD	MGT399 B	8.0			0.0	Không	
111	1810225951	Nguy n Th Nam	Ly	04/07/1994	K18PSUQCD	MGT399 B	7.8	8.1	5.9	7.1	B y Ph y M t	

à N ng, ngày 01 tháng 06 n m 2015

NG I L P

PHÒNG ÀO T O IH C & SAU IH C

Nguy n H ng Giang

ThS. Nguy n Ân